TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 135/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 6 - 2021
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

2. Ông Nguyễn Văn Ghên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 131/2021/TLST-HNGĐ, ngày 18/02/2021 về việc "*ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2021/QĐXXST-DS, ngày 07/5/2021 và Quyết Định hoãn phiên tòa số: 69/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21/5/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thụy Mỹ D, sinh năm 1977, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1981, vắng mặt.

Địa chỉ: Cùng ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/2/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thụy Mỹ D trình bày tóm tắt như sau:

Bà và ông Nguyễn Văn C có tìm hiểu nhau sau đó tiến tới hôn nhân, được hai bên tổ chức lễ cưới hỏi năm 2017 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh L. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc cho đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, ông C bỏ nhà đi cho đến nay không về, bà và ông C ly thân từ đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 01/7/2017, hiện nay bà đang trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Mức cấp dưỡng theo pháp luật quy định.

Về tài sản chung: Bà D xác định, tài sản chung bà và ông C chung sống không có tài sản chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông C không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn C được Tòa án tống đạt hợp lệ các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông C không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà D. Ông C cũng không đến Tòa để tham gia phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải. Đối với bà D, bà có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn C có hộ khẩu xã T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, căn cứ Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa. Ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Bà Lê Thụy Mỹ D và ông Nguyễn Văn C cưới nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đức Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/02/2017 nên quan hệ hôn nhân của bà D và ông C được pháp luật thừa nhận là hợp pháp từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Bà D cho rằng cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc là do ông C không quan tâm chăm sóc gia đình nên mới xin ly hôn, ông C bỏ nhà đi từ năm 2019 cho đến nay không về, mặc dù bà D có tìm đến chỗ ở của ông C thì được biết hiện nay ông C đang chung sống với người phụ nữ khác như vợ chồng, bà D đã hết lời khuyên ông về để đoàn tụ gia đình nhưng ông C vẫn không về, chứng tỏ rằng ông C không còn yêu thương bà D. Đối với ông C được tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án thể hiện việc bà D yêu cầu xin ly hôn với ông tại Tòa án nhưng ông C không có ý kiến, không thể hiện ý chí đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại tòa, bà D xác định không còn tình cảm với ông C và cương quyết ly hôn. Điều đó, xét thấy quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận theo đơn yêu cầu ly hôn của bà Lê Thụy Mỹ D đối với ông Nguyễn Văn C.

[3] Về quyền nuôi con chung: Khi ly hôn bà Duyên yêu cầu trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 01/7/2017 về cấp dưỡng nuôi con bà D yêu cầu ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng theo pháp luật quy định, xét thấy bà D yêu cầu ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn là hoàn toàn phù hợp theo pháp luật quy định.

Đối với ông C không thể hiện ý kiến về việc nuôi con chung và cấp dưỡng con sau ly hôn nhưng xét thấy: theo lời trình bày của bà D bà là người trực tiếp nuôi con chung từ khi ông C bỏ nhà đi cho đến nay, cháu N vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường nên

việc yêu cầu về quyền trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn của bà D là phù hợp nên để bà D tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Hoàng N, ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu N mỗi tháng 750.000 đồng là hoàn toàn phù hợp theo pháp luật quy định.

[4] Về tài sản chung: Bà D xác định tài sản chung giữa bà và ông C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Nợ chung bà D cho rằng, bà và ông C không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Văn C không có ý kiến gì về tài sản chung, nợ chung quyền nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, trường hợp sau này các bên có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thụy Mỹ D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 86 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thụy Mỹ D về việc "xin ly hôn" đối với ông Nguyễn Văn C.

Về hôn nhân: Cho bà Lê Thụy Mỹ D được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Về quyền nuôi con chung: Bà Lê Thụy Mỹ D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 01/7/2017. Ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng mỗi tháng 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng N trưởng thành.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Bà Lê Thụy Mỹ D chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0007488, ngày 18/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành. Bà Lê Thụy Mỹ D còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An
- VKSND huyện Đức Hòa
- Chi cục Thi hành án.
- UBND xã T.
- Đương sự;
- Lưu HS, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ
Nguyễn Văn Tài